TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **25**/2019/QĐST-DS	*Bù Đăng, ngày 20 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim O, sinh năm: 1961

Cư trú tại: Thôn S, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Ông Điểu C, sinh năm: 1957

Bà Thị W, sinh năm: 1961

Cư trú tại: Thôn S, xã Phú S, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Điểu C bà Thị W liên đới trả cho bà Trần Thị Kim O số tiền gốc và tiền lãi là 120.000.000đ.

Thời hạn trả nợ như sau:

+ Lần 1: Trả 40.000.000đ, thời hạn trả tiền chậm nhất là ngày 20/5/2019

+ Lần 2: Trả 40.000.000đ, thời hạn trả tiền chậm nhất là ngày 20/6/2019

+ Lần 3: Trả 40.000.000đ, thời hạn trả tiền chậm nhất là ngày 20/7/2019

Đến hạn trả nợ mà Ông Điểu C bà Thị W không trả hoặc trả không đủ thì phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: số tiền án phí của vụ án là 3.000.000đ, bị đơn Ông Điểu C bà Thị W nhận nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho bà Trần Thị Kim O số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000đ theo biên lai thu tiền số 0009300 ngày 10 tháng 4 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện B;
- THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

TRẦN THỊ PHƯƠNG HẠNH